

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2014

THÔNG BÁO

MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

Kính gửi: **QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV PHÚ PHONG (PPG).**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SX TM DV Phú Phong xin trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014:

1. **Thời gian:** 8 giờ 00 phút ngày 24/04/2014
 2. **Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần SX TM DV Phú Phong. Địa chỉ: Lô 4 Đường B, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.
 3. **Thành phần tham dự:** Tất cả cổ đông sở hữu cổ phiếu **PPG** theo danh sách cổ đông chốt vào ngày 25/03/2014 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.
 4. **Nội dung Đại hội:**
 - a. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát
 - b. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2013, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014
 - c. Thông qua Báo cáo tài chính năm (đã được kiểm toán)
 - d. Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ
- ❖ **Tài liệu Đại hội và đăng ký xác nhận tham dự Đại hội:**

Quý cổ đông nhận giấy ủy quyền, thư mời qua đường bưu điện theo địa chỉ của Quý cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp. Đối với tài liệu họp Đại hội, Quý cổ đông vui lòng tải về tại địa chỉ website của Công ty: www.phuphong.com

5. Hội đồng quản trị Công ty xin Quý cổ đông lưu ý

Để thuận tiện cho công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đề nghị Quý cổ đông vui lòng đăng ký tham dự Đại hội hoặc gửi giấy ủy quyền tham dự đại hội trước 16 giờ ngày 22/04/2014 theo địa chỉ: Công ty cổ phần SX TM DV Phú Phong, lô số 4, đường B, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Tp. HCM; Điện thoại: 08.37505932 (nội bộ 140), Fax: 08.37505907

Quý cổ đông hoặc người ủy quyền khi tham dự Đại hội xin vui lòng mang theo CMND hoặc hộ chiếu, nếu là người ủy quyền mang theo giấy ủy quyền (theo mẫu). Cổ đông ủy quyền có thể gửi giấy ủy quyền bản chính qua đường bưu điện hoặc bản fax đến trụ sở của Công ty.

Kính mong Quý cổ đông sắp xếp công việc, thời gian đến tham dự Đại hội để Đại hội được thành công tốt đẹp.

Trân trọng

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ MẠNH



NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

Thời gian : 8 giờ 00 ngày 24/04/2014.

Địa điểm : Hội trường Công ty Cổ phần SX TM DV Phú Phong.

Thời gian	Nội Dung	Chủ trì
8h00 - 9h30	I. Khai mạc Đại hội 1. Đón tiếp cổ đông và đại biểu; 2. Cổ đông đăng ký, nhận tài liệu và Thẻ biểu quyết.	Ban tổ chức
9h30 - 9h50	3. Khai mạc đại hội, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội và khách mời; 4. Đại hội biểu quyết thông qua quy chế làm việc của đại hội, nội dung chương trình Đại hội, thành phần đoàn chủ tịch, chủ tọa đại hội, ban thư ký, ban kiểm phiếu; 5. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội.	Chủ tọa Ban kiểm soát
9h 50-11h 00	II. Nội dung Đại hội 1. Các báo cáo. a. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013 và định hướng năm 2014; b. Báo cáo kết quả SXKD năm 2013 và kế hoạch năm 2014 của Ban giám đốc Công ty; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; 2. Nội dung các tờ trình. a. Tờ trình về việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2013 và kế hoạch thù lao năm 2014; b. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập; 4. Thảo luận và biểu quyết nội dung các Báo cáo, Tờ trình.	HĐQT Ban giám đốc Ban kiểm soát
11h 00 – 11h 20	5. Nghi giải lao - Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu; 6. Thông qua kết quả bầu cử.	Ban kiểm phiếu
11h 20 – 11h 30	III. Tổng kết đại hội 1. Thông qua nghị quyết Đại hội; 2. Phát biểu bế mạc Đại hội.	Ban thư ký Chủ tọa

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ MẠNH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2014

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

I. MỤC TIÊU

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
2. Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 được thành công tốt đẹp. Đại hội đưa ra được những quyết nghị đúng đắn đảm bảo sự phát triển nhanh và bền vững của Công ty.

II. UỶ QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được uỷ quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được uỷ quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Người được uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người thứ ba.
2. Việc cử đại diện và uỷ quyền, thay đổi đại diện và người được uỷ quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng những quy định :
 - a. Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản uỷ quyền phải được ký bởi cổ đông đó.
 - b. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

III. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự đại hội ăn mặc chỉnh tề.
2. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong Phòng đại hội.
4. Không nói chuyện riêng,
5. Điện thoại di động thực hiện chế độ tắt hoặc rung

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp

một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần SX TM DV Phú Phong. Kết quả kiểm phiếu sẽ được kiểm soát dưới sự chứng kiến của Ban kiểm phiếu và thể hiện bằng biên bản kiểm phiếu.

2. Cách biểu quyết: Cổ đông biểu quyết (theo thứ tự: đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu

V. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ phiếu biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ toạ đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN

1. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ.

1. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU.

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội

2. Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.

3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CỔ PHẦN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ
PHÚ PHONG
LÊ MẠNH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2014

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV PHÚ PHONG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XI kỳ họp lần thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần SX TM DV Phú Phong

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV PHÚ PHONG

QUYẾT ĐỊNH

Thông qua thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 như sau:

1/ Đối tượng thực hiện quyền biểu quyết: Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 Công ty Cổ phần SX TM DV Phú Phong bằng hình thức “phiếu biểu quyết”.

2/ Hình thức thực hiện quyền biểu quyết: Tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 phải biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết công khai và trực tiếp.

3/ Cách thức biểu quyết:

Sau khi kết thúc phần thảo luận cho ý kiến về các nội dung tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội sẽ nêu lên từng vấn đề mà Đại hội cần biểu quyết thông qua, Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Chủ tịch Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần:

- Lần thứ nhất: Biểu quyết nhất trí.
- Lần thứ hai : Biểu quyết không nhất trí.
- Lần thứ ba : Biểu quyết không có ý kiến

Trong trường hợp, nếu không thực hiện theo thứ tự này thì Chủ tọa cuộc họp phải xin ý kiến của Đại hội nếu được Đại hội chấp thuận thì mới được thực hiện theo thứ tự khác.



Khi Chủ toạ Đại hội nêu các vấn đề cần biểu quyết thông qua và thực hiện quyền biểu quyết của các cổ đông. Nếu cổ đông đồng ý với vấn đề đó thì biểu hiện bằng cách giơ phiếu biểu quyết để Ban kiểm phiếu tiến hành ghi nhận lại tổng số phiếu biểu quyết mà các cổ đông đã đồng ý thông qua. Nếu không đồng ý hoặc không có ý kiến thì sử dụng thẻ biểu quyết tương ứng theo hướng dẫn của Đoàn chủ tịch Đại hội.

Mỗi Cổ đông và Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (*nhất trí hoặc không nhất trí hoặc không có ý kiến*) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4/ Điều kiện có hiệu lực các biểu quyết: Tất cả các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông thông qua chỉ có giá trị pháp lý khi tỷ lệ biểu quyết chiếm từ 65% trên tổng số cổ phần của các cổ đông có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Đối với các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội cổ đông.

5/ Công bố kết quả biểu quyết:

Chủ toạ Đại hội công bố kết quả biểu quyết các vấn đề mà Đại hội đã thông qua trước khi Đại hội bế mạc.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI
- DỊCH VỤ
PHỤ PHONG
LÊ MẠNH



NG MẠI
H
ÔNG
PHỐ CHI MINH



CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV PHÚ PHONG
Lô số 4, Đường B, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. HCM

-----000-----

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014

THẺ BIỂU QUYẾT

Số thứ tự:

11

Tên Cổ đông: Bùi Thi Ngọc

Số Cổ phần biểu quyết:

4000



CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV PHÚ PHONG
Lô số 4, Đường B, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. HCM

-----000-----

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014

THẺ BIỂU QUYẾT

Số thứ tự:

31

Tên Cổ đông: Châu Ngọc Báu

Số Cổ phần biểu quyết:

165

GIẤY ỦY QUYỀN

**Tham dự Đại hội cổ đông thường niên
của Công ty CP SX TM DV Phú Phong ngày 24/04/2014**

Họ và tên cổ đông :

CMND/Hộ chiếu số : cấp ngày tại:

Địa chỉ:

Là cổ đông sở hữu : cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng/CP) của Công ty Cổ phần SX TM DV Phú Phong

Nay tôi ủy quyền cho: *(Khi ủy quyền Quý cổ đông chọn người được ủy quyền hoặc chọn 1 trong 3 người nêu dưới đây bằng cách đánh dấu X vào ô thích hợp).*

• Ông / Bà :

CMND / Hộ chiếu số: cấp ngày tại:

Địa chỉ:

• Ông LÊ MẠNH - Chủ tịch HĐQT ☐

• Ông TRẦN HÒA - Trưởng BKS ☐

• Ông TRẦN VĨ QUYỀN - Giám đốc ☐

được quyền thay mặt tôi tham dự, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 tổ chức vào ngày 24/04/2014.

Thời gian ủy quyền: cho đến khi kết thúc Đại hội.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự ủy quyền này.

TP. Hồ Chí Minh, ngày __ tháng __ năm 2014

Người được ủy quyền

(ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền

(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội phải mang theo giấy ủy quyền và chứng minh nhân dân/ hộ chiếu của mình.
- Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

GIẤY XÁC NHẬN/ỦY QUYỀN

THAM DỰ CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CP SX TM DV PHÚ PHONG

Kính gửi: - Ban Tổ chức ĐHĐCĐ Cty CP SX TM DV Phú Phong

Tôi tên là:

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Xác nhận sẽ tham dự

☐

Vắng mặt

☐

Có ủy quyền

☐

tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Phong ngày 24/04/2014.

.....Ngày ... tháng năm 2014

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

GHI CHÚ: Rất mong Quý cổ đông đăng ký xác nhận trước ngày 22/04/2014 để Ban Tổ chức chuẩn bị đại hội chu đáo, đảm bảo nghĩa vụ và quyền lợi của Cổ đông theo Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.



TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2014

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG 2014

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần SX TM DV Phú Phong và các quy định của pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần SX TM DV Phú Phong trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên (ĐHĐCĐTN) 2014 về kết quả hoạt động công tác quản trị của Hội đồng quản trị trong năm 2013 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh 2014

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kinh doanh năm 2012

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

DVT : Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2013	THỰC HIỆN 2013	THỰC HIỆN /KẾ HOẠCH
1	Doanh thu thuần	307.278	193.715	63%
2	Lợi nhuận sau thuế	1.464	-25.356.	-1732%
3	Cổ tức (dự kiến)	0	0	0

Năm 2013 kết quả kinh doanh năm 2013 lỗ cũng đồng nghĩa với việc thực hiện nghĩa vụ với cổ đông không hoàn thành.

Nguyên nhân của tình hình trên do các tác động khó khăn từ môi trường kinh doanh quá nhiều khó khăn thách thức. Thị trường bất động sản đóng băng, ngành xây dựng và vật liệu xây dựng bị trầm lắng bởi việc đầu tư các dự án đang bị thu hẹp trong khi đó, việc cạnh tranh trong ngành kinh ngày càng gay gắt, chính điều đó đã tạo áp

lực rất lớn đến hoạt động đầu tư và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận

Hơn nữa, tình hình lạm phát, lãi suất tăng cao, chi phí nguyên nhiên vật liệu tăng làm tăng giá thành sản phẩm,... dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh Công ty bị giảm sút nghiêm trọng.

Ngoài những nguyên nhân khách quan nêu trên, HĐQT cũng còn nhiều thiếu sót : Chưa phát huy tốt chức năng định hướng; Chưa quyết liệt trong công tác chỉ đạo... Có thể nói, nếu HĐQT đánh giá chính xác diễn biến thị trường bất động sản trong năm 2013 thì kết quả kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh khả năng sẽ đạt 63% kế hoạch đặt ra..

2. Tình hình nhân sự, đào tạo và thu nhập của người lao động

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2012: 3.800.000 đồng (*Ba triệu tám trăm ngàn đồng*). Người lao động khi làm việc tại Công ty được ký hợp đồng lao động và hưởng các chính sách, quyền lợi theo quy định của pháp luật

Tuy nhiên, đội ngũ lao động trực tiếp tại Công ty, tâm lý không ổn định tâm lý, chưa muốn gắn bó lâu dài với Công ty nên công tác đào tạo gặp nhiều khó khăn. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng sản xuất

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2013

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên:

- 1/. Ông Lê Mạnh – Chủ tịch HĐQT;
- 2/. Ông Lương Trọng Tuấn – Phó Chủ tịch;
- 3/. Ông Trần Vĩ Quyền – Thành viên;
- 4/. Ông Mạc Trần Hồng – Thành viên;
- 5/. Công ty TNHH Sinh Nam Metal Việt Nam - Thành viên;

Đại diện bởi bà Vũ Hoài Thu.

Trong năm 2013 HĐQT có tổ chức 4 cuộc họp Hội đồng quản trị theo định kỳ quý để nghe báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý của Ban điều hành; Thông qua kế hoạch hoạt động quý tới; Giải quyết các vướng mắc.

Ngoài ra, HĐQT còn tổ chức các cuộc họp bất thường và họp mở rộng có sự tham gia của Ban kiểm soát, Ban điều hành được tổ chức để triển khai các nội dung có liên quan đến các quyết định của HĐQT; Giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến sự phối hợp giữa HĐQT – Ban kiểm soát – Ban điều hành.

Đánh giá : Công tác quản lý, giám sát của HĐQT trong năm 2013 tuy đã có nhiều cố gắng, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ và đôi khi chưa kịp thời.

II/ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2014 VÀ GIẢI PHÁP

Năm 2014 được dự báo là một năm nền kinh tế tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu. Kinh tế đình trệ, nhiều doanh nghiệp phá sản hoặc lâm vào tình trạng hết sức khó khăn. Cùng với đó, là những thách thức khó lường của thị trường tài chính trong nước, chính sách tài khóa thắt chặt, cắt giảm đầu tư công của Chính phủ tiếp tục được duy trì sẽ tạo ra thách thức rất lớn cho Công ty.

Trước tình hình nêu trên, để duy trì tính ổn định, bền vững của Công ty, trên cơ sở các nguồn lực sẵn có và tình hình thực tế của thị trường, HĐQT xây dựng kế hoạch năm 2014 với những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể như sau:

DVT: triệu VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2014
1	<i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	322.995
2	<i>Lợi nhuận sau thuế TNDN</i>	6.405
3	<i>Cổ tức / cổ phần</i>	

Duy trì, ổn định hoạt động để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, cố gắng khắc phục những tồn tại, hạn chế trong năm 2013 để gia tăng vốn, giảm công nợ, tăng lợi nhuận, tiết kiệm chi phí SX, chi phí quản lý doanh nghiệp, đưa Công ty thoát ra tình trạng nền kinh tế khủng hoảng, nắm sát tình hình để chỉ đạo điều hành kịp thời trước những thay đổi của thị trường, biến động của tình hình kinh tế trong nước và thế giới

Nâng cao hiệu quả của bộ máy, xây dựng chiến lược sử dụng nguồn lực đáp ứng từng giai đoạn phát triển của Công ty, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong thị trường kinh

Trong năm 2014, HĐQT tập trung thực hiện các chính sách sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình hiện nay để đưa công ty thoát khỏi giai đoạn khủng hoảng của nền kinh tế, khai thác tốt thị trường.

Tăng cường, kiểm soát dự trữ hàng tồn kho, giám sát tốt tình hình công nợ. Thực hiện tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Để hoàn thành các chỉ tiêu nêu trên, HĐQT sẽ chỉ đạo Ban điều hành thực hiện một số giải pháp sau:

1. Tập trung khai thác những công trình nhỏ trong giai đoạn các công trình lớn đang triển khai chậm;
2. Tăng cường công tác tiếp thị, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm qua phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao giá trị thương hiệu của Công ty;
3. Phân công thành viên HĐQT phối hợp cùng Ban điều hành khai thác phát triển sản lượng hàng hóa xuất khẩu cho các quốc gia trong Khu vực;
4. Thực hiện phân công, phân nhiệm cụ thể. Tăng cường theo dõi, phân tích các hoạt động kinh tế các đơn vị thành viên để có biện pháp chỉ đạo cụ thể, kịp thời nhằm thúc đẩy sự phát triển của các đơn vị thành viên.

Trên đây là những nét chính về hoạt động của Công ty, của Hội đồng quản trị trong năm 2013. Rất mong các quý vị cổ đông tham gia đóng góp ý kiến xây dựng để HĐQT cải tiến mạnh mẽ và hiệu quả hơn trong công tác chỉ đạo, quản trị hoạt động của doanh nghiệp tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2014.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

LÊ MẠNH

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2014

TỜ TRÌNH

(Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014)

Kính gửi: **QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV PHÚ PHONG**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SX TM DV Phú Phong xin báo cáo trước Đại hội về tình hình chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) năm 2013 và phương án chi trả thù lao năm 2014 như sau:

I. Tình hình thực hiện chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2013.

Tình hình thực hiện chi trả thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS trong năm 2013 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2013.

Thành phần	Số lượng thành viên	Tổng thù lao	Thưởng tháng 13 HĐQT và BKS
Hội đồng quản trị	5	216.000.000 đồng	12.150.000 đồng
Ban kiểm soát	3	75.600.000 đồng	

II. Phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014

Căn cứ kết quả SXKD năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán DFK Việt Nam, Đề động viên các thành viên HĐQT, BKS dựa trên kết quả kinh doanh đồng thời nhằm đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đối với việc quản trị, điều hành và kiểm soát để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nay đề nghị ĐHCĐ cho phép trích thù lao của HĐQT và BKS năm 2014 như sau:

1. Thù lao HĐQT:

Chủ tịch : 7.000.000 đồng/tháng

Phó chủ tịch : 3.500.000 đồng/tháng

Thành viên : 2.500.000 đồng/tháng

2. Thù lao BKS:

Trường ban : 4.000.000 đồng/tháng

Thành viên 1 : 1.300.000 đồng/tháng

Thành viên 2 : 1.000.000 đồng/tháng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

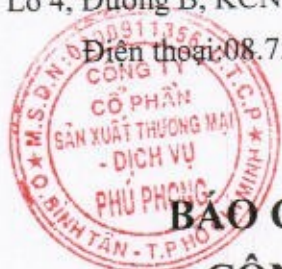


CHỦ TỊCH

LÊ MẠNH



Điện thoại: 08.7505932, Fax: 08.37505907



Thành phố, Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD CÔNG TY CP SX TM DV PHÚ PHONG NĂM 2013

Thực hiện chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát theo quy định của Luật Doanh Nghiệp năm 2005, Điều lệ công ty CP SX TM DV Phú Phong ngày 24/04/2007. Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước Đại hội Cổ đông thường niên năm 2013 về kết quả giám sát hoạt động SXKD của công ty trong năm 2013 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013

1. Nội dung kiểm tra thực hiện trong năm 2013:

- Tổ chức kiểm tra, thẩm định các báo cáo tài chính định kỳ từng quý và cả năm 2013. Phân tích các số liệu và đề nghị Ban Điều Hành cung cấp chi tiết giải trình các số liệu cần kiểm tra.
- Giám sát HĐQT, BGĐ tuân thủ Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông năm 2013, pháp luật hiện hành trong hoạt động SXKD.
- Giải đáp kịp thời các thắc mắc, nghi vấn của cổ đông trong hoạt động đầu tư SXKD của Công ty.

2. Quan hệ Ban Kiểm Soát với Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều Hành

- Ban Kiểm Soát được cung cấp kịp thời các tài liệu báo cáo, văn bản của Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều Hành.
- Ban Kiểm Soát tham gia đầy đủ các buổi họp quan trọng do Hội Đồng Quản Trị mời, cùng thảo luận kiến nghị với Ban Điều Hành trong việc tuân thủ Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông, Điều Lệ của công ty và chấp hành triệt để pháp luật khi thực hiện công tác quản lý điều hành hoạt động SXKD.

3. Tình hình nhân sự :

Năm 2013, tình hình nhân sự có biến động sau :

Qua đại hội cổ đông năm 2013 Ban Kiểm Soát được bầu lại nhiệm kỳ mới với nhân sự gồm:

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| - Ông Trần Hòa | Trưởng Ban Kiểm Soát |
| - Ông Trương Thành Luân | Thành viên Ban Kiểm Soát |
| - Bà Lê Thị Phương Dung | Thành viên Ban Kiểm Soát |

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2013

A. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 2013

1. Nguồn vốn hoạt động

Nguồn vốn hoạt động của công ty tính đến 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

ĐVT: VNĐ

	Ngày 31/12/2013	Ngày 31/12/2012	
PHẦN NGUỒN VỐN	174,374,170,604	210,656,649,245	-17.22%
A. Nợ phải trả	118,704,634,156	129,630,334,358	-8.43%
1. Nợ ngắn hạn	87,628,829,333	96,817,949,978	-9.49%
2. Nợ dài hạn	31,075,804,823	32,812,384,380	-5.29%
B. Vốn chủ sở hữu	55,669,536,449	81,026,314,886	-31.29%
C. Lợi ích của cổ đông thiểu số			

2. Tình hình sử dụng nguồn vốn:

Tình hình sử dụng nguồn vốn của công ty tính đến 31/12/2013 như sau:

ĐVT: VNĐ

	Ngày 31/12/2013	Ngày 31/12/2012	+/- so với năm 2012
PHẦN TÀI SẢN	174,374,170,604	210,656,649,245	-17.22%
A. Tài sản ngắn hạn	70,903,649,003	100,418,740,532	-29.39%
1. Tiền và các khoản tương đương	521,113,356	4,504,710,011	-88.43%
2. Phải thu ngắn hạn	19,200,227,585	36,463,673,447	-47.34%
3. Hàng tồn kho	47,964,539,954	54,655,233,920	-12.24%
4. Tài sản ngắn hạn khác	3,217,768,108	4,795,123,154	-32.89%
B. Tài sản dài hạn	103,470,521,602	110,237,908,713	-6.14%
1. Tài sản cố định	92,591,448,796	102,369,870,622	-9.55%
2. Bất động sản đầu tư			
3. Đầu tư tài chính dài hạn	1,088,346,600	1,579,057,260	-31.08%
4. Tài sản dài hạn khác	5,673,864,521	1,583,996,048	258.20%

Nhận xét tình hình tài chính:

- Trong năm 2013, do hoạt động kinh doanh thương mại sản xuất sút giảm nên tài sản giảm 17.22%.

135E
CÔNG TY
CÓ PHÁP
N XUẤT TH
- DQC
PH
BINH

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động SXKD thực hiện năm 2013 như sau:

ĐVT: VND

	Ngày 31/12/2013	Ngày 31/12/2012	+/- so với năm 2012
- Doanh thu bán hàng	194,369,364,690	291,796,378,473	-33.39%
- Các khoản giảm trừ	653,370,315	4,069,866,159	-83.95%
- Doanh thu thuần	193,715,994,375	287,726,512,314	-32.67%
- Giá vốn hàng bán	181,896,303,329	263,454,478,570	-30.96%
- Lợi nhuận gộp	11,819,691,047	24,272,033,744	-51.30%
- Doanh thu hoạt động tài chính	126,586,394	1,934,993,497	-93.46%
- Chi phí tài chính	9,422,335,939	12,711,204,047	-25.87%
- Chi phí bán hàng	15,564,638,558	12,415,377,175	25.37%
- Chi phí quản lý DN	13,532,788,089	13,048,926,084	3.71%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-26,573,485,146	-11,968,480,065	122.03%
- Thu nhập khác	1,315,827,174	1,782,214,498	-26.17%
- Chi phí khác	99,120,466	201,845,642	-50.89%
- Lợi nhuận khác	1,216,706,708	1,580,368,856	-23.01%
- Tổng lợi nhuận trước thuế	-25,356,778,438	-13,970,890,110	81.50%
- Lợi nhuận trong công ty liên kết			
Tổng lợi nhuận trước thuế			
Thuế TNDN			
Lợi nhuận sau thuế			

Nhận xét hoạt động SXKD:

- Doanh thu bán hàng năm 2013 đạt: 194 tỷ giảm 33.39% so với năm 2012. Thị trường bất động sản trì trệ, các dự án đóng băng nên hoạt động thương mại và sản xuất sụt giảm nghiêm trọng. Ngoài ra, thị trường cạnh tranh khốc liệt, giá đầu vào tăng.
- Chi phí tài chính giảm do Ban Điều Hành tích cực thu hồi công nợ, giảm chi phí lãi vay ngân hàng.

III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT:

1. Khai thác thị trường xây dựng cá thể.
2. Mở rộng thị trường tiếp cận các dự án lớn, nghiên cứu vận dụng đưa công nghệ mới vào sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường hiện nay.
3. Tập trung vào công tác quản lý kinh doanh, xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp nhằm tiếp cận khai thác, chiếm lĩnh thị trường nội địa vốn rất đa dạng và phong phú.
4. Tập trung xem xét các biện pháp tiết kiệm làm giảm thiểu chi phí bán hàng.
5. Công ty cần tăng cường công tác quảng bá thương hiệu, tham gia các hoạt động từ thiện... nhằm tăng giá trị cổ phiếu, tăng tính thanh khoản trên thị trường.

Kính thưa đại hội cổ đông,

Trong năm qua, Ban Kiểm Soát đã cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ của đại hội cổ đông giao. Đồng thời đề xuất với hội đồng quản trị và ban điều hành trong quản lý và đầu tư vốn nhằm hạn chế tối thiểu những thất thoát lãng phí trong hoạt động SXKD của công ty.

Tại đại hội cổ đông thường niên năm nay, Ban kiểm soát báo cáo toàn bộ công tác đã thực hiện trong năm 2013 đối với các hoạt động SXKD và quản lý tài chính của công ty CP SX TM DV Phú Phong.

Trân trọng!

TM.BAN KIỂM SOÁT



TRẦN HÒA



CÔNG TY CP SX TM DV PHÚ PHONG
Lô 4, Đường B, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. HCM

Điện thoại: 08.7505932, Fax: 08.37505907



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc

Thành phố, Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2014

TỜ TRÌNH

(V/v: Về phương án chọn công ty kiểm toán năm tài chính 2014)

- Căn cứ vào luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ vào luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ vào điều lệ của Công Ty CP SX TM DV Phú Phong ngày 25 tháng 04 năm 2005

Thực hiện quy định của Luật Doanh Nghiệp năm 2005, Luật chứng khoán năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật Doanh Nghiệp, Luật chứng khoán về giá trị pháp lý của báo cáo tài chính là chính xác, trung thực và khách quan nhất.

Ban Kiểm Soát trình đại hội cổ đông 03 đơn vị kiểm toán độc lập dưới đây:

1. Công ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt; Địa chỉ: Số 386/51 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, TP. HCM.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. HCM (AISC); Địa chỉ: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP. HCM
3. Công ty Kiểm toán DFK Việt Nam; Địa chỉ: 428 Cao Thắng, Q.10, TP. HCM

Ban Kiểm Soát đề nghị đại hội cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm Soát trong việc chọn công ty kiểm toán độc lập nêu trên để kiểm toán tài chính 2014 của công ty.

Trân trọng kính chào.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRẦN HÒA

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Phú Phong kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo tổng kết thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 như sau :

Phần I: BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2013

A. NHỮNG ẢNH HƯỞNG LIÊN QUAN ĐẾN TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2013 :

1. Trong năm qua, ngành vật liệu xây dựng đang đứng trước nhiều thách thức trong bối cảnh bất động sản có xu hướng thoái trào như hiện nay. Theo báo cáo của Vụ Vật liệu xây dựng cho biết do sản xuất tiêu thụ các loại vật liệu gốm sứ, kính xây dựng và vật liệu xây dựng phụ thuộc rất lớn vào các dự án bất động sản nên tiêu thụ khá chậm, lượng tồn kho cao.
2. Năm vừa qua doanh nghiệp rất chủ động tìm biện pháp như cắt giảm chi phí đầu vào, giảm giá bán nhưng vẫn chưa đạt được kế hoạch đã đề ra. Bởi lẽ có sự cạnh tranh giữa kính trong nước và kính nhập khẩu là rất cao. Vấn đề chất lượng kính sản xuất trong nước không hề thua kém sản phẩm nhập khẩu từ các nước trong khu vực thậm chí chất lượng còn cao hơn nhiều nhưng hàng nhập khẩu có giá bán rẻ hơn.
3. Tuy các chính sách giá của các nhà máy sản xuất kính tấm trong nước mang tính chia sẻ vẫn chưa kích thích được nhu cầu thị do thị trường vốn đã lắng đọng. Cộng thêm tâm lý người tiêu dùng chờ đợi giảm giá sâu trong việc mua bán bất động sản làm cho thị trường bất động sản trong năm qua chưa được phát triển như mong muốn, vật liệu xây dựng phục vụ cho nhu cầu sửa chữa – thi công dân dụng không lớn. Thật sự đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh - tiêu thụ kính xây dựng của Công ty trong năm 2013.
4. Ngoài ra, việc Doanh nghiệp tiếp cận với nguồn vốn với lãi suất thấp vẫn chưa dễ dàng được như mong muốn của các nhà làm chính sách, việc chiếm dụng vốn lẫn nhau giữa tác động trực tiếp lớn đến khả năng duy trì sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của Cty.
5. Nhu cầu phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế... tại các địa phương theo định hướng qui hoạch Công nghiệp, đã làm biến động tình hình nhân sự cán bộ quản lý, người lao động có tay nghề của Công ty trở về địa phương làm việc. Phần khác, xu hướng người lao động chuyển qua lao động tự do không đòi hỏi tay nghề có thu nhập tốt hơn, làm sự chuyển dịch nguồn lực đáng kể.



B. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013 (TRIỆU ĐỒNG)

1. Doanh thu	193.715 triệu đồng	Đạt 63% kế hoạch
2. Thuế TNDN	0 triệu đồng	
3. Lợi nhuận sau thuế	- 25.356 triệu đồng	
4. Mức chi trả cổ tức dự kiến	0 %	

(Trích Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán)

B.1 Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm hai lĩnh vực (triệu đồng):

- Thương mại : 149.541 tỷ đạt 76 % năm 2012
- Sản xuất : 44.827 tỷ đạt 48 % năm 2012

Doanh thu năm 2013 đạt 63% kế hoạch năm đặt ra, do một số nguyên nhân cơ bản:

- Doanh thu từ lĩnh vực thương mại giảm 24% so với năm 2012, giá thị trường kính nguyên liệu từ các nhà máy nội địa tương đối ổn định theo xu hướng giảm tuy nhiên không đầy được thị trường như mong muốn, nhu cầu sản lượng tiêu thụ vẫn tiếp tục sụt giảm so các năm trước.
- Dù sở hữu thương hiệu sản phẩm uy tín chất lượng “PHÚ PHONG” nhiều năm trong lĩnh vực sản phẩm sau kính, doanh nghiệp vẫn bị ảnh hưởng từ việc trì trệ Bất động sản - Công trình xây dựng: khi các Chủ đầu tư dừng thi công do thiếu kinh phí tự doanh, hỗ trợ tài chính từ Ngân hàng bị hạn chế... Sản lượng tiêu thụ thị trường giảm kèm theo cạnh tranh khốc liệt về giá tham gia công trình, làm doanh thu lĩnh vực sản xuất của Phú Phong không tăng trưởng so với năng lực sản xuất Công ty đã đầu tư.

B.2 Hoạt động đầu tư - góp vốn liên doanh: Tính đến cuối năm 2013, Công ty Phú Phong đã đầu tư – góp vốn 58.855.128.881 đồng

Đầu tư vào Công ty con: Cty TNHH MTV Kính Phú Phong: 57.766.782.281 đồng.

Đầu tư dài hạn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông: 821.033.400 đồng

Tình hình hoạt động của Công ty được Phú Phong đầu tư -góp vốn:

Lợi nhuận sau thuế năm 2013:

Công ty con:

* Cty TNHH MTV Kính Phú Phong lập theo giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2, ngày 25/08/2011 số: 3701809965 do Sở kế Hoạch Đầu Tư Tỉnh Bình Dương cấp, triển khai thực hiện Dự án “Nhà máy sản xuất gia công sản phẩm sau kính” tại khu công nghiệp Mỹ Phước 1 theo kế hoạch đầu tư năm 2010. Và đã đi vào hoạt động nhưng do mới thành lập nên còn gặp nhiều khó khăn chưa đáp ứng theo kế hoạch Công ty đặt ra.

- Lỗ SXKD năm 2013 : 9.998.936.000 đồng

Khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Kính Phú Phong (đang trong tình trạng lỗ) chưa được trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính, do Công ty nhận định rằng Công

ty này mới thành lập kể từ ngày 20/10/2010 và khoản đầu tư này dự kiến có khả năng thu hồi sau 3 năm theo kế hoạch đầu tư ban đầu.

* Tình hình thị trường chứng khoán niêm yết cũng như thị trường OTC rơi vào trầm lắng, Cty đã trích lập – hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính cho cổ phiếu Ngân hàng TMCP Phương Đông với số tiền 0,330 tỷ đồng.

B.3 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Báo cáo thuyết minh tài chính hợp nhất đã được kiểm toán (đính kèm)

Phần II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kế hoạch Doanh thu và lợi nhuận năm 2014:

Năm 2013 là một năm khó khăn cho các doanh nghiệp gia công sản phẩm sau kính, ảnh hưởng nghiêm trọng từ sự sụt giảm nhu cầu của thị trường và năng lực tài chính của doanh nghiệp.

Nhận định thị trường năm 2014:

- Thị trường năm 2014 có khả quan hơn năm 2013. Các động thái tích cực của thị trường như: chủ đầu tư được phê duyệt chuyển đổi căn hộ, người mua căn hộ thấp đã tiếp cận được gói vay hỗ trợ của chính phủ... Một số Hợp đồng mà Công ty Phú Phong ký kết năm 2013 sẽ thực hiện vào năm 2014
- Thị trường bất động sản năm 2014 đang có xu hướng tích cực, khả năng phục hồi, thị trường vật liệu xây dựng có nhiều điều kiện phát triển. Đối với Công ty Phú Phong năm 2014 gặp được nhiều thuận lợi hơn do thị trường ngành đã sàng lọc loại bỏ những doanh nghiệp không đủ năng lực.

Tự đánh giá năng lực sản xuất của các Nhà máy và dự kiến nhu cầu từ thị trường, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty Phú Phong	Công ty Kính Phú Phong
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	299.350	52.979
2.. Lợi nhuận sau thuế TNDN	608	409

Giải pháp thực hiện:

- 1) Khai thác thị trường xuất khẩu thành phẩm Campuchia, Myanmar, Lào...là các thị trường mở còn nhiều tiềm năng của nền kinh tế đang đang phát triển.
- 2) Tăng cường khai thác thị trường xây dựng dân dụng tại Miền Nam.

- 3) Khai thác triệt để hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị, giám sát chi phí sản xuất, tăng cường – đào tạo nghiệp vụ giám sát chặt chẽ hơn công tác quản lý sản xuất. Tăng năng suất sản xuất; giảm thiểu các lãng phí sản xuất, tăng chất lượng sản phẩm.
- 4) Triển khai một số biện pháp sử dụng tài chính để việc sử dụng chi phí đạt tỷ lệ hợp lý cao nhất.
- 5) Đầu tư nguồn nhân lực có tay nghề cao đáp ứng nhu cầu của những khách hàng khó tính trên thị trường hiện nay.
- 6) Năm 2014 Công ty hợp tác với một số tổ chức tư vấn doanh nghiệp nhằm mục đích cải thiện tình trạng đang khó khăn hiện nay của Công ty.

CÔNG TY CPSX TM DV PHÚ PHONG



GIÁM ĐỐC
Trần Văn Quyền



Phần III: TÌNH HÌNH CÔNG TÁC ĐẦU TƯ NĂM 2014

STT	Tên dự án đầu tư	Mục tiêu	Sản phẩm chính	Trị giá Đầu tư năm 2013 chưa thực hiện	Trị giá đầu tư tăng so với 2013	Tổng mức đầu tư đến 2014	Đầu tư năm 2014	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
1	Thành lập Cty TNHH MTV viên Phú Phong Bình Dương	Sản xuất sản phẩm sau kính	Sản phẩm sau kính cường lực, kính mài, kính dán phim ...	2,233,217,719	4,000,000,000	64,000,000,000	6,233,217,719	Vốn góp	2014
2	Thuê tổ chức tư vấn doanh nghiệp	Phục vụ cho nhu cầu quản lý và đẩy mạnh sản xuất, tăng sản lượng, đảm bảo chất lượng.				300,000,000	300,000,000	Vốn chủ sở hữu	2014

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẦU TƯ NĂM 2013

STT	Tên dự án đầu tư	Mục tiêu	Kế hoạch thực hiện		Tổng mức đầu tư được phê duyệt	Thực hiện trong năm 2013	Thực hiện lũy kế đến 31/12/2013			Giá trị đầu tư phê duyệt chưa thực hiện
			Bắt đầu	Kết thúc			Dự định	Hoàn thành	Tổng cộng	
1	Thành lập Công ty TNHH MTV Kinh Phú Phong Bình Dương	Sản xuất sản phẩm sau kính								
2	Tin học hóa quản lý	Ứng dụng nâng cấp quản lý DN.	09/12	12/12	60.000.000.000	190.000.000		57.766.782.281	57.766.782.281	2.233.217.719
3	Phương tiện vận chuyển	Tăng cường phân phối sản lượng	09/01	09/12	844.928.837			41.133.644	41.133.644	803.795.193
4	Đầu tư thay thế MMTB hết thời gian sử dụng	Chất lượng sản phẩm		09/06	2.000.000.000			227.272.728	227.272.728	1.772.727.272
5	Nâng cấp MMTB	Phục vụ nhu cầu sản xuất								0
								1.481.818.182	1.481.818.182	518.181.818
					3.300.000.000	1.832.379.461		3.599.403.661	3.599.403.661	(299.403.661)
					68.144.928.837	2.022.379.461		63.116.410.496	63.116.410.496	5.028.518.341

ĐẠI MINH 2013

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014 CỦA CÔNG TY TNHH KÍNH PHÚ PHONG

ĐVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV	Năm 2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	10,287	12,859	14,402	15,431	52,979
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-	-	-	-
- Giảm giá hàng bán						-
- Hàng bán bị trả lại						-
- VAT đầu ra						-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	10,287	12,859	14,402	15,431	52,979
4. Giá vốn hàng bán	11	9,253	10,977	11,990	12,687	44,907
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	1,034	1,882	2,412	2,744	8,072
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21					-
7. Chi phí tài chính	22	1,076	1,138	1,110	1,083	4,407
- Trong đó, chi phí lãi vay:	23	1,076	1,138	1,110	1,083	4,407
8. Chi phí bán hàng	24	294	294	294	294	1,176
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	520	520	520	520	2,080
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(856)	(70)	488	847	409
11. Thu nhập khác	31					-
12. Chi phí khác	32					-
13. Lợi nhuận khác	40	-	-	-	-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(856)	(70)	488	847	409
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51			-	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	(856)	(70)	488	847	409
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					
Tỷ số doanh lợi						
- Tỷ lệ lãi gộp		10.05%	14.64%	16.75%	17.78%	15024%
- Tỷ số doanh lợi tiêu thụ trước thuế		-8.32%	-0.54%	3.39%	5.49%	0.77%
- Tỷ số doanh lợi tiêu thụ sau thuế		-8.32%	-0.54%	3,39%	5,49%	0.,77%
Trích các quỹ (25%)						102
Lợi nhuận sau khi trích quỹ :						307
Số lượng cổ phần lưu hành (trừ cổ phiếu quỹ)						7,059,200
Cổ tức						0.43%

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014 CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN SX – TM – DV PHÚ PHONG**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV	Năm 2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	68,192	80.222	71.279	79.658	299.350
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-	-	-	-
- Giảm giá hàng bán						-
- Hàng bán bị trả lại						-
- VAT đầu ra						-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	68.192	80.222	71.279	79.658	299.350
4. Giá vốn hàng bán	11	62.300	72.750	64.360	72.341	271.750
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	5,892	7.472	6.919	7.317	27.600
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21					-
7. Chi phí tài chính	22	1,238	1,456	1,294	1,446	5,434
- Trong đó, chi phí lãi vay:	23	1,238	1,456	1,294	1,446	5,434
8. Chi phí bán hàng	24	3,095	3,641	3,235	3,616	13,588
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	1,816	2,136	1,898	2,121	7,971
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(257)	239	492	134	608
11. Thu nhập khác	31					-
12. Chi phí khác	32					-
13. Lợi nhuận khác	40	-	-	-	-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(257)	239	492	134	608
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51			-	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	(257)	239	492	134	608
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					
Tỷ số doanh lợi						
- Tỷ lệ lãi gộp		8,64%	9,31%	9,71%	8,58%	8,68%
- Tỷ số doanh lợi tiêu thụ trước thuế		-0,38%	0,30%	0,69%	0,17%	0,20%
- Tỷ số doanh lợi tiêu thụ sau thuế		-0,38%	0,30%	0,69%	0,17%	0,20%
Trích các quỹ (25%)						152
Lợi nhuận sau khi trích quỹ :						453
Số lượng cổ phần lưu hành (trừ cổ phiếu quỹ)						7,059,200
Cổ tức						0.65%

KẾT QUẢ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2014 (HN)

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV	Năm 2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	66.698	78.945	71.544	80.954	298.140
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-	-	-	-
- Giảm giá hàng bán						-
- Hàng bán bị trả lại						-
- VAT đầu ra						-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	66.698	78.945	71.544	80.953	298.140
4. Giá vốn hàng bán	11	59.772	69.590	62.213	70.892	262.468
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	6.926	9.354	9.331	10.061	35.672
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21					-
7. Chi phí tài chính	22	2.314	2.594	2.404	2.529	9.841
- Trong đó, chi phí lãi vay:	23	2.314	2.594	2.404	2.529	9.841
8. Chi phí bán hàng	24	3.389	3.935	3.529	3.910	14.764
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	2.483	2.803	2.565	2.788	10.639
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(1.260)	22	833	834	429
11. Thu nhập khác	31					-
12. Chi phí khác	32					-
13. Lợi nhuận khác	40	-	-	-	-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(1.260)	22	833	834	429
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51			-	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	(1.260)	22	833	834	429
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					
Tỷ số doanh lợi						
- Tỷ lệ lãi gộp		10,38%	11,85%	13,04%	12,43%	11,96%
- Tỷ số doanh lợi tiêu thụ trước thuế		-1,89%	0,03%	1,16%	1,03%	0,14%
- Tỷ số doanh lợi tiêu thụ sau thuế		-1,89%	0,03%	1,16%	1,03%	0,14%
Trích các quỹ (25%)						107
Lợi nhuận sau khi trích quỹ :						322
Số lượng cổ phần lưu hành (trừ cổ phiếu quỹ)						7.059.200
Cổ tức						0,46%

11-12-2014

Giải pháp thực hiện kế hoạch khắc phục lỗ

I. Thị trường:

Lĩnh vực thương mại:

1. Mở rộng thị trường miền đông, miền tây nam bộ, chủ lực dùng lợi thế kinh doanh cơ sở tại Bình Dương mở rộng mạng lưới phân phối.
2. Tiếp thị khai thác khách hàng phân phối cấp 3,4 (thị trường bán lẻ).

Lĩnh vực sản xuất:

1. Khai thác thị trường xuất khẩu thành phẩm Campuchia, Miama, Lào...là các thị trường mở còn nhiều tiềm năng của nền kinh tế đang đang phát triển
2. Tăng cường khai thác thị trường nhỏ thu hồi vốn nhanh trong tâm tại khu vực phía Nam
3. Mở rộng thị trường ra các tỉnh miền trung và miền Bắc là nhà phân phối lại có doanh số trung bình 500 triệu đồng/tháng. Khách hàng các tỉnh cao nguyên là nhà thi công lắp đặt công trình

II. Tổ chức kinh doanh:

1. Phân loại thị trường – khách hàng, đưa ra chính sách bán hàng cho từng mặt hàng từng đối tượng khách hàng.
 - Kính tấm: Phân phối cấp 2,3,4; dùng sản xuất...
 - Silicone: mua bán, dùng sản xuất, Dự án...
 - Thành phẩm: Dân dụng, Dự án, nhà thi công...
2. Phân công nhân viên phụ trách khách hàng kèm theo chỉ tiêu doanh thu tháng, tính thu nhập theo sản lượng và hiệu suất tác nghiệp bán hàng.
3. Quy định các biện pháp tác nghiệp hạn chế rủi ro thực hiện sản xuất: chuẩn hóa bản vẽ, chỉ định nguyên vật liệu theo ĐĐH...
4. Ban hành nguyên tắc bảo quản – cấp phát vật tư, định mức vật tư phục vụ sản xuất – bán hàng, Quy chế thưởng – phạt...
5. Giao năng suất sản xuất – hiệu suất vận tải cụ thể theo kế hoạch SXKD, tính thu nhập theo sản lượng thực hiện.
6. Tìm kiếm người tài, tăng cường đào tạo nhân sự tại chỗ.

III. Kiểm soát chi phí:

1. Chi phí giá thành: Tăng sản lượng sản xuất nhằm đáp ứng tăng sản lượng sản xuất, mặt khác đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục hiệu quả giảm tối thiểu các thời gian dừng, khởi động lại để tiết kiệm các chi phí trọng yếu như điện, nhân công....
2. Tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp: Giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu cho một đơn vị sản phẩm bằng các biện pháp sau:
 - Đào tạo nâng cao trình độ và tay nghề cho công nhân: công ty nên có chính sách đào tạo, huấn luyện cho công nhân để nâng cao trình độ và tay nghề của công

nhân, như thế sẽ góp phần giảm thiểu tình trạng hư hỏng, bể vỡ nguyên liệu trong các công đoạn sản xuất, góp phần làm giảm định mức tiêu hao nguyên liệu trên 1 đơn vị sản phẩm.

- *Cải tiến máy móc thiết bị và áp dụng kỹ thuật và công nghệ chế tạo tiên tiến để giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu.*
 - *Nâng cao ý thức tiết kiệm nguyên vật liệu trong đội ngũ công nhân và nhân viên của công ty bằng cách: phát động phong trào thi đua tiết kiệm nguyên vật liệu giữa các bộ phận với nhau. Bộ phận nào, cá nhân nào tiết kiệm được nhiều nguyên vật liệu hơn thì sẽ được khen thưởng thành tích đạt được*
 - *Xây dựng các chế độ khen thưởng do tiết kiệm nguyên vật liệu hợp lý: Song song với việc phát động phong trào thi đua tiết kiệm nguyên vật liệu trong sản xuất thì công ty nên xây dựng các chế độ khen thưởng hợp lý cho thành tích đạt được của các cá nhân, tập thể. Như thế, sẽ kích thích được tinh thần, ý thức tự tiết kiệm cũng như tìm tòi, phát minh ra những sáng kiến tiết kiệm nguyên vật liệu của mỗi cá nhân, tập thể.*
3. Tiết kiệm chi phí sản xuất chung: cần nâng cao ý thức tiết kiệm của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty thông qua: chương trình tiết kiệm, khẩu hiệu cổ động, huấn luyện nhằm nâng cao hiểu biết và ý thức tiết kiệm, các đợt thi đua, các đề tài giải pháp, khen thưởng thành tích đạt được.
4. Chi phí sử dụng vốn: giảm thời gian tồn kho thành phẩm và nguyên vật liệu nhằm tăng luân chuyển lưu thông hàng hóa, tăng khả năng thu hồi vốn, giảm thời gian thu hồi công nợ, quản lý vốn và kiểm soát hiệu quả sử dụng vốn, tránh tình trạng bị chiếm dụng vốn trong khi công ty vẫn phải trả lãi vay ngân hàng.
5. Các chi phí quản lý, bán hàng: định mức cấp chi phí và kiểm soát chi phí quản lý hiệu quả từng phòng ban. Sử dụng và kiểm soát các chi phí bán hàng hiệu quả, đảm bảo kích thích tăng trưởng doanh thu, giảm các khoản mục chi phí không mang lại hiệu quả cao.

CÔNG TY CP SX TM DV PHÚ PHONG



GIÁM ĐỐC
Trần Văn Quyền

